

VÀI SUY NGHĨ VỀ TÊN GỌI, MỤC TIÊU VÀ QUY TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGOẠI NGỮ CHẤT LƯỢNG CAO

TS Lưu Quý Khương

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Trong những năm gần đây ở nhiều trường đại học nước ta xuất hiện một loại hình đào tạo cử nhân mới: cử nhân tài năng (trường Đại học khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội), cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao (trường Đại học ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội), lớp cử nhân chọn (trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)... Với mục tiêu phát triển giáo dục đến năm 2010 trong “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt [3] là “ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, đặc biệt chú trọng nhân lực khoa học - công nghệ trình độ cao” việc đào tạo loại hình cử nhân này là một việc làm đúng hướng nhằm hiện thực hoá chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục - đào tạo. Trong lĩnh vực ngoại ngữ, đào tạo nhân tài ngoại ngữ thông qua loại hình cử nhân trên rõ ràng là cần thiết phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên, để sản phẩm đào tạo ra đảm bảo chất lượng như tên gọi của nó rất nhiều việc cần phải làm. Bài này xin trình bày một vài suy nghĩ về tên gọi, mục tiêu và quy trình đào tạo loại hình cử nhân ngoại ngữ (CNNN) này.

Thứ nhất là về tên gọi. Chúng tôi cho rằng cụm từ “*cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao*” sẽ dễ dẫn đến sự liên tưởng là có một loại *CNNN chất lượng thấp* vì trong thực tế khách quan sự vật thường tồn tại thành cặp đối lập, có cái này sẽ có cái kia. Điều này dễ khiến xã hội nghĩ rằng loại hình cử nhân bình thường chúng ta đang đào tạo theo diện rộng là cử nhân chất lượng thấp mặc dù không phải như vậy. Theo lý thuyết, tất cả cử nhân đều phải là các sản phẩm có chất lượng của nhà trường đại học. Do đó, chúng tôi đề nghị gọi là “*cử nhân ngoại ngữ tài năng*” (CNNNTN). Tên gọi này sẽ không gây sự ngộ nhận tiêu cực từ xã hội về loại hình cử nhân truyền thống chúng ta vẫn đang đào tạo. Không phải mọi cử nhân đều là các tài năng cũng là điều dễ hiểu. Chỉ có những ai qua được những sàng lọc, thử thách, được đào tạo đặc biệt và có tố chất tương đối đặc biệt thì mới có cơ may trở thành các tài năng.

Vấn đề thứ hai chúng tôi muốn đề cập liên quan đến *mục tiêu đào tạo*. Với CNNN diện rộng, chúng ta nhằm đào tạo ra những người sử dụng ngoại ngữ “*hiệu quả trong các tình huống giao tiếp, giao dịch, cũng như các hoạt động nghiệp vụ như: giảng dạy ở các bậc học, làm công tác biên - phiên dịch trong các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn*

ngữ, văn hoá..., cũng như có khả năng hành nghề trong một số hoạt động kinh doanh và giao tiếp đối ngoại như du lịch, bảo tàng..." [1]. Như vậy, CNNNTN thì sao? Các CNNNTN sẽ làm được gì khác với các CNNN diện rộng? Điều này cần được xác định rất rõ ràng bởi mô hình tương lai sẽ quy định phương thức đào tạo, đội ngũ giảng dạy, chương trình giảng dạy và kinh phí đầu tư. Có lẽ, theo chúng tôi, những CNNNTN tương lai chắc không phải là các thầy, cô giáo giảng dạy ngoại ngữ do sự bão hoà của nhu cầu xã hội mà là những *nhà biên dịch, nhà phiên dịch hoặc nhà nghiên cứu ngoại ngữ giỏi*. Những năm qua, các trường đại học trong cả nước đã đào tạo rất nhiều CNNN nhưng số người có thể đảm đương tốt công tác biên dịch, phiên dịch hoặc nghiên cứu chuyên sâu về ngoại ngữ thì chưa nhiều. Trong lúc đó, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi ngành ngoại ngữ phải đáp ứng tốt công tác làm cầu nối hội nhập quốc tế cho tất cả các ngành, các địa phương. Mục tiêu có rõ ràng, có hấp dẫn mới thu hút được những học sinh giỏi vào học. Tố chất của đầu vào cũng là một yếu tố quan trọng góp phần tạo ra những tài năng ngoại ngữ tương lai. Nếu theo mục tiêu như vậy sẽ có ba sản phẩm đầu ra: *nhà biên dịch hay dịch giả, nhà phiên dịch, và nhà nghiên cứu ngoại ngữ*. Nghĩa là, sẽ có sự phân luồng đào tạo. Mục tiêu đầu ra khác nhau, chương trình đào tạo sẽ phải khác nhau.

Vấn đề thứ ba là *quy trình đào tạo*. Muốn có sản phẩm với chất lượng khác, quy trình đào tạo phải khác. Hoạt động dạy - học thiết kế cho lớp CNNNTN phải khác hẳn về chất so với các lớp CNNN diện rộng theo hướng thiên nhiều hơn về giải quyết các nhiệm vụ. Sinh viên nên được tạo điều kiện cọ xát nhiều với thực tế ngoại ngữ trong hành chức. Trong điều kiện mở cửa và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay, việc giáo viên người bản ngữ đến giảng dạy một tuần vài tiết cho các lớp CNNN là điều bình thường. Tuy nhiên, với lớp CNNNTN việc tiếp xúc với người bản ngữ không dừng lại ở đó. Sinh viên cần được có điều kiện để tiếp xúc và hội nhập vào cộng đồng ngôn ngữ mục tiêu. Trong bốn năm học ở trường đại học họ nên có ít nhất một học kỳ học tập tại các nước nói thứ tiếng họ đang nghiên cứu. Chính ở cộng đồng ngôn ngữ mục tiêu quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai sẽ xảy ra, vốn từ vựng, cấu trúc, kiến thức về văn hoá - văn minh của cộng đồng đó ở sinh viên tăng lên gấp nhiều lần, thúc đẩy sự biến đổi về chất cho các CNNNTN tương lai. Ngoài ra, việc định kỳ đưa sinh viên về các cơ sở có yếu tố nước ngoài để cọ xát, thâm nhập thực tế trong quá trình học tập cũng là một biện pháp nâng cao chất lượng loại hình cử nhân này.

Tóm lại, đào tạo CNNNTN là một việc làm tuy rất mới mẻ nhưng có ý nghĩa hết sức thiết thực đối với sự nghiệp "*đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" đã được Luật giáo dục [2] xác định. Trong sự nghiệp này, trường Đại học ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội là đơn vị đi đầu. Các trường đại học, các khoa ngoại ngữ

đặc biệt là trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đang chờ đợi để học tập và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu của trường. Với suy nghĩ đó chúng tôi đã xin trình bày một số ý kiến nhỏ có liên quan đến đào tạo cử nhân chất lượng cao với mong muốn đóng góp một chút nhỏ vào sự nghiệp hữu ích và khó khăn này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dự thảo chương trình khung giáo dục đại học khối ngành ngoại ngữ, trình độ đào tạo đại học - Ngành: tiếng Anh*, Hà Nội 2003.
2. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010* (Ban hành kèm theo Quyết định số 201 / 2001/ QĐ-TTg ngày 28.12.2001 của Thủ tướng Chính phủ).
3. *Luật Giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998.